# Unit 3I. Culture (trang 46)

**Tiếng Anh 11 Unit 3I Culture trang 46 - Friends Global**   
**1 (trang 46 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: SPEAKING In pairs, answer the quiz questions (1-5) about SEA Games 31. (Theo cặp, trả lời câu hỏi trắc nghiệm (1-5) về SEA Games 31.)  
1. How many times has Viet Nam hosted the SEA Games?  
2. What is the official mascot of SEA Games 31?  
3. What is the theme song of SEA Games 31?  
4. How many countries participated in SEA Games 31?  
5. In which sport did Viet Nam win the most gold medals of all?  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Việt Nam đăng cai SEA Games mấy lần?  
2. Linh vật chính thức của SEA Games 31 là gì?  
3. Bài hát chủ đề của SEA Games 31 là gì?  
4. SEA Games 31 có bao nhiêu quốc gia tham dự?  
5. Môn thể thao nào Việt Nam giành được nhiều huy chương vàng nhất?  
  
**2 (trang 46 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Listen and check your answers to the quiz in exercise 1. Which contestant wins: Nam or An? (Nghe và kiểm tra câu trả lời của bạn cho câu đố trong bài tập 1. Thí sinh nào thắng: Nam hay An?)  
Audio 1.39  
**Đáp án:**  
1. Twice (2 lần)  
2. Sao La (con Sao La)  
3. Let’s shine (Bài hát Let’s shine.)  
4. 11 participants (11 quốc gia tham dự)  
5. Wrestling (Môn đấu vật)  
Neither Nam nor An wins. (Cả Nam và An đều không giành chiến thắng.)  
**Nội dung bài nghe:**  
Host: So, round three of the quiz is called ‘a sporting chance’ and, as the name suggests, all of the questions are about sport. Today, the focus is on the 31st SEA Games hosted by Viet Nam in May 2022. Fingers on buzzers. Are you ready? So here we go. Question 1: How many times has Viet Nam hosted the SEA Games? Nam. That was very quick. What’s your answer?  
Nam: Twice.  
H: Yes! Well done. You have one point. This is the second time. Viet Nam first hosted the 22nd SEA Games in 2003. Question 2: What is the mascot of the 31st SEA Games? An.  
An: Sao La  
H: Yes! Correct! So it’s 1-1. The mascot Sao La has been designed by artist Ngo Xuan Khoi and chosen as the official mascot for the SEA Games. Question 3: What is the official theme song of the 31st SEA Games? An.  
A: Er…I think…hmm.  
H: I’m sorry, you must answer immediately after you’ve buzzed. Nam.  
N: For the world of tomorrow  
H: No, I’m sorry. The answer is Let’s shine. Question 4: How many countries participated in the 31st SEA Games? Nam.  
N: 10  
H: No, I’m sorry. The answer is 11. It’s still 1-1 now with one more question to go. Question 5: In which sport did Viet Nam win the most gold medals of all? An.  
A: Er…hmm…er  
H: Nam?  
N: Swimming?  
H: No, that’s not right. The answer is wrestling. Viet Nam won 17 gold medals.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Người dẫn chương trình: Vâng, vòng ba của bài kiểm tra được gọi là 'cơ hội thể thao' và, như tên gọi cho thấy, tất cả các câu hỏi đều về thể thao. Chủ đề hôm nay là SEA Games 31 do Việt Nam đăng cai vào tháng 5/2022. Các bạn đã sẵn sàng chưa? Chúng ta bắt đầu thôi. Câu 1: Việt Nam đăng cai SEA Games mấy lần? Nam. Rất nhanh chóng. Câu trả lời của bạn là gì?  
Nam: Hai lần.  
H: Đúng! Làm tốt lắm. Bạn có một điểm. Đây là lần thứ hai. Việt Nam lần đầu tiên đăng cai tổ chức SEA Games 22 vào năm 2003. Câu 2: Linh vật của SEA Games 31 là gì? An.  
An: Sao La  
H: Vâng! Chính xác! Vậy điểm số đang là 1-1. Linh vật Sao La do nghệ nhân Ngô Xuân Khôi thiết kế và được chọn làm linh vật chính thức của SEA Games. Câu 3: Bài hát chủ đề chính thức của SEA Games 31 là gì? An.  
A: Ờ…tôi nghĩ là…hmm.  
H: Tôi xin lỗi, bạn phải trả lời ngay sau khi bạn bấm chuông. Nam.  
N: Bài “For the world of tommorrow”  
H: Không đúng, tôi xin lỗi. Câu trả lời là bài hát “Let’s shine”. Câu 4: SEA Games 31 có bao nhiêu quốc gia tham dự? Nam.  
N: 10  
H: Sai, xin lỗi bạn. Câu trả lời là 11. Bây giờ tỷ số vẫn là 1-1 và còn một câu hỏi nữa. Câu 5: Môn thể thao nào Việt Nam giành được nhiều huy chương vàng nhất? An.  
A: Ơ…hừm…ờ  
H: Nam?  
N: Môn bơi?  
H: Tiếc quá, không đúng rồi. Câu trả lời là đấu vật. Việt Nam đã giành được 17 huy chương vàng.  
  
**3 (trang 46 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Read the fact files about three sports in SEA Games 31. Which of these pieces of information (a-f) is in all three fact files? (Đọc các hồ sơ dữ liệu về ba môn thể thao trong SEA Games 31. Mẩu thông tin nào sau đây (a-f) có trong cả ba hồ sơ dữ liệu trên?)  
a. The origin of the sport (Nguồn gốc của môn thể thao)  
b. How to score points (Cách ghi điểm)  
c. The benefits of the sport (Lợi ích của môn thể thao)  
d. The required sportswear (Trang phục thể thao bắt buộc)  
e. The sport gear (Dụng cụ thể thao)  
f. Gold medallists in SEA Games 31 (Người đạt huy chương vàng SEA Games 31)  
  
Sepak Takraw is a popular sports game in South East Asia, whose name comes from two languages. *Sepkk* means *kick* in Malay, and *takraw* means *ball* in Thai. The sport is believed to come from a traditional Chinese game.  
Played on a court with a rattan ball, Sepak Takraw is basically a cross between volleyball and football. With three people on each side, players have to keep the ball in play using their feet, chest, head, or knee. Committing a foul will offer a point to the opposing team. The team with 21 points on a set will win that set. The team who wins the first two sets is the winner.  
Sepak Takraw helps develop excellent eye-foot coordination, leg strength and flexibility.  
Thailand won the most gold medals in Sepak Takraw at SEA Games 31.  
  
Karate, the Japanese word for *'empty hand'*, is believed to have begun long ago on Okinawa, an island of Japan.  
In karate, practitioners learn to breathe, move, and stand in a certain way. They are told to breathe out from their bellies and also learn to let out a big shout as they move.  
A white uniform called a *gi* and a coloured belt are required. Practitioners start with a white belt and train hard until they get a black one.  
Karate can provide a number of benefits to those who practice it. In addition to teaching concepts such as respect and discipline, it can help build confidence and self-defence skills.  
SEA Games 31 saw the victory of the Vietnamese karate team with 7 gold medals.  
  
Vovinam, one of the most popular Vietnamese martial arts, was created by Grandmaster Nguyen Loc (1912-1960) in 1936.  
Vovinam involves the use of different body parts such as hands, elbows, legs, and knees. Practitioners also learn to perform with long sticks, swords, knives, and fans.  
Not only does Vovinam help strengthen practitioners’ mind and body but it also encourages a healthy lifestyle. Vovinam is also known for its practicality, as it can be used in a wide range of self-defense situations.  
Vovinam competitions have been held in the regional sports event of South East Asia since 2011.  
At SEA Games 31, Viet Nam ranked first in Vovinam with 6 gold medals.  
**Hướng dẫn dịch:**  
CẦU MÂY  
Cầu mây là một môn thể thao phổ biến ở Đông Nam Á, có tên bắt nguồn từ hai ngôn ngữ. *Sepkk* có nghĩa là *đá* trong tiếng Mã Lai, và *takraw* có nghĩa là *bóng* trong tiếng Thái. Môn thể thao này được cho là bắt nguồn từ một trò chơi truyền thống của Trung Quốc.  
Được chơi trên sân bằng quả cầu mây, cầu mây về cơ bản là sự kết hợp giữa bóng chuyền và bóng đá. Với ba người mỗi bên, người chơi phải giữ bóng bằng chân, ngực, đầu hoặc đầu gối. Phạm lỗi sẽ mang lại một điểm cho đội đối phương. Đội nào được 21 điểm trong 1 trận sẽ thắng trận đó. Đội nào giành chiến thắng hai trận đầu tiên là đội chiến thắng.  
Cầu mây giúp phát triển khả năng phối hợp mắt-chân nhịp nhàng, sức mạnh và sự linh hoạt của chân.  
Thái Lan đã giành nhiều huy chương vàng môn cầu mây nhất tại SEA Games 31.  
KARATE  
Karate, từ tiếng Nhật có nghĩa là *'tay không'*, được cho là đã bắt đầu từ lâu ở Okinawa, một hòn đảo của Nhật Bản.  
Trong môn karate, các học viên học cách thở, di chuyển và đứng theo một cách nhất định. Họ được yêu cầu thở ra từ bụng và cũng học cách hét lớn khi di chuyển.  
Bắt buộc phải có đồng phục màu trắng gọi là *gi* và thắt lưng màu. Các học viên bắt đầu với đai trắng và luyện tập chăm chỉ cho đến khi đạt được đai đen.  
Karate có thể mang lại nhiều lợi ích cho những người luyện tập nó. Ngoài việc dạy các khái niệm như tôn trọng và kỷ luật, nó có thể góp phần xây dựng sự tự tin và kỹ năng tự vệ.  
SEA Games 31 chứng kiến chiến thắng của đội tuyển karate Việt Nam với 7 huy chương vàng.  
VOVINAM – VIỆT VÕ ĐẠO  
Vovinam, một trong những môn võ phổ biến nhất của Việt Nam, được sáng tạo bởi võ sư Nguyễn Lộc (1912-1960) vào năm 1936.  
Vovinam liên quan đến việc sử dụng các bộ phận cơ thể khác nhau như bàn tay, khuỷu tay, chân và đầu gối. Các học viên cũng học cách biểu diễn với gậy dài, kiếm, dao và quạt.  
Vovinam không chỉ giúp rèn luyện thể chất và tinh thần cho người tập mà còn khuyến khích lối sống lành mạnh. Vovinam còn được biết đến với tính ứng dụng, vì nó có thể được sử dụng trong nhiều tình huống tự vệ.  
Các cuộc thi đấu võ Vovinam được tổ chức trong khuôn khổ sự kiện thể thao khu vực Đông Nam Á từ năm 2011.  
Tại SEA Games 31, Việt Nam dẫn đầu môn Vovinam với 6 huy chương vàng.  
**Đáp án:**  
a, c, e  
**Giải thích:**  
a. The origin of the sport (Nguồn gốc của môn thể thao)  
Thông tin:  
Sepak Takraw is a popular sports game in South East Asia, whose name comes from two languages. *Sepkk* means *kick* in Malay, and *takraw* means *ball* in Thai. The sport is believed to come from a traditional Chinese game. (Cầu mây là một môn thể thao phổ biến ở Đông Nam Á, có tên bắt nguồn từ hai ngôn ngữ. *Sepkk* có nghĩa là *đá* trong tiếng Mã Lai, và *takraw* có nghĩa là *bóng* trong tiếng Thái. Môn thể thao này được cho là bắt nguồn từ một trò chơi truyền thống của Trung Quốc.)  
Karate, the Japanese word for *'empty hand'*, is believed to have begun long ago on Okinawa, an island of Japan. (Karate, từ tiếng Nhật có nghĩa là *'tay không'*, được cho là đã bắt đầu từ lâu ở Okinawa, một hòn đảo của Nhật Bản.)  
Vovinam, one of the most popular Vietnamese martial arts, was created by Grandmaster Nguyen Loc (1912-1960) in 1936. (Vovinam, một trong những môn võ phổ biến nhất của Việt Nam, được sáng tạo bởi võ sư Nguyễn Lộc (1912-1960) vào năm 1936.)  
c. The benefits of the sport (Lợi ích của môn thể thao)  
Thông tin:  
Sepak Takraw helps develop excellent eye-foot coordination, leg strength and flexibility. (Cầu mây giúp phát triển khả năng phối hợp mắt-chân nhịp nhàng, sức mạnh và sự linh hoạt của chân.)  
In addition to teaching concepts such as respect and discipline, it can help build confidence and self-defence skills. (Ngoài việc dạy các khái niệm như tôn trọng và kỷ luật, nó có thể góp phần xây dựng sự tự tin và kỹ năng tự vệ.)  
Not only does Vovinam help strengthen practitioners’ mind and body but it also encourages a healthy lifestyle. Vovinam is also known for its practicality, as it can be used in a wide range of self-defense situations. (Vovinam không chỉ giúp rèn luyện thể chất và tinh thần cho người tập mà còn khuyến khích lối sống lành mạnh. Vovinam còn được biết đến với tính ứng dụng, vì nó có thể được sử dụng trong nhiều tình huống tự vệ.)  
e. The sport gear (Dụng cụ thể thao)  
Thông tin:  
Played on a court with a rattan ball, Sepak Takraw is basically a cross between volleyball and football. (Được chơi trên sân bằng quả cầu mây, cầu mây về cơ bản là sự kết hợp giữa bóng chuyền và bóng đá.)  
A white uniform called a *gi* and a coloured belt are required. Practitioners start with a white belt and train hard until they get a black one. (Bắt buộc phải có đồng phục màu trắng gọi là *gi* và thắt lưng màu. Các học viên bắt đầu với đai trắng và luyện tập chăm chỉ cho đến khi đạt được đai đen.)  
Practitioners also learn to perform with long sticks, swords, knives, and fans. (Các học viên cũng học cách biểu diễn với gậy dài, kiếm, dao và quạt.)  
  
**4 (trang 46 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: INTERNET RESEARCH Find out about a sporting event in Viet Nam. Use the list in exercise 3 to help you. Present the information as a fact file. (Tìm hiểu về 1 sự kiện thể thao tại Việt Nam. Sử dụng danh sách ở bài tập 3 để giúp bạn. Trình bày thông tin theo dạng 1 hồ sơ dữ liệu.)  
(Học sinh tự thực hành)  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
Unit 3A. Vocabulary (trang 36, 37)  
Unit 3B. Grammar (trang 38)  
Unit 3C. Listening (trang 39)  
Unit 3D. Grammar (trang 40)  
Unit 3E. Word Skills (trang 41)  
Unit 3F. Reading (trang 42, 43)  
Unit 3G. Speaking (trang 44)  
Unit 3H. Writing (trang 45)  
Review Unit 3 (trang 47)  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 11 sách Friends Global hay khác:**  
Unit I: Introduction  
Unit 1: Generations  
Unit 2: Leisure time  
Unit 4: Home